

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/DS-ST
Ngày 14-9-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ông Lê Quốc Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1993.

Cư trú tại: ấp B, xã T, huyện C, Long An.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Minh L, sinh năm: 1980.

Ông Trần Quốc C, sinh năm: 1980.

Cùng cư trú tại: ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà X, bà L có mặt; ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 12/05/2017 và những lời khai trình trước Tòa, bà Nguyễn Thị Kim X là nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 19/9/2016 bà có bán thanh long cho bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C, tính tổng cộng số tiền 277.134.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, khi bà X bán thanh long, thì bà L, ông C có nghĩa vụ thanh toán tiền ngay cho bà X, nhưng bà L, ông C không thực hiện đúng thỏa thuận. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/9/2016 đến ngày 27/10/2016 bà L có trả cho bà nhiều lần, tổng cộng số tiền là 70.000.000 đồng. Hiện nay bà L và ông C còn nợ tiền mua bán thanh long của bà số tiền 207.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính số tiền lẻ là 134.000 đồng. Hai bên có làm giấy nhận nợ tiền mua thanh long còn thiếu chưa trả. Bà đã nhiều lần đến yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà L, ông C hứa hẹn mà không thực hiện việc trả nợ.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L và ông C phải liên đới thanh toán số tiền mua bán thanh long còn thiếu là 207.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi, số tiền này trả 01 lần trong thời gian ngắn, hai bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả khi thi hành án.

- *Bị đơn bà Phạm Thị Minh L trình bày:* Bà L là người trực tiếp mua bán thanh long với bà X, ông C không tham gia mua bán thanh long với bà X. Hiện nay bà L còn thiếu nợ tiền mua bán thanh long của bà X là 207.000.000 đồng. Bà L xin trả dần số nợ trên, bắt đầu trả từ tháng 12/2017 âm lịch, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi xong số nợ trên.

Sự việc đã được tổ chức hòa giải nhưng không thành.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Riêng đối với ông Trần Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đưa ra xét xử vắng mặt ông C.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà L, ông C phải liên đới thanh toán cho bà X số nợ mua bán số tiền là 207.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Kim X với bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C có phát sinh tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định. Ông Trần Quốc C, theo xác nhận của Công an Thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, ông C hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Trần Quốc C.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Kim X và bà Phạm Thị Minh L đã khai trình thống nhất vào ngày 19/9/2016, bà Nguyễn Thị Kim X có bán thanh long cho bà Phạm Thị Minh L số tiền là 277.134.000 đồng. Bà L có trả cho bà X nhiều lần được 70.000.000 đồng, còn thiếu nợ 207.000.000 đồng, bà X yêu cầu thanh toán nợ nhiều lần, nhưng bà L, ông C chưa thanh toán nợ. Bà X yêu cầu bà L, ông C có trách nhiệm liên đới thanh toán số nợ 207.000.000 đồng làm một lần trong thời gian ngắn. Bà L xác định đây là nợ do bà tự ý mua bán với bà X nên bà tự trả, ông C không biết, bà đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần số nợ trên, bắt đầu trả từ tháng 12/2017 âm lịch, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi xong số nợ trên. Xét thấy yêu cầu thanh toán nợ mua bán của bà X đối với bà L và ông C là phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Bà L xin trả dần số nợ trên, yêu cầu này không được bà X chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận. Đối với trách nhiệm liên đới của ông C, do ông C và bà L cùng mua bán thanh long, bà L mua thanh long của bà X về nhập chung với thanh long bà và ông C mua của người khác đem bán chung và số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà L, ông C, nên cần buộc bà L và ông C phải liên đới trả cho bà X số nợ mua bán số tiền 207.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi phát sinh trên số

tiền chậm trả, do các đương sự không có thỏa thuận lãi suất chậm trả nên tiền lãi được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là 10.350.000 đồng ($207.000.000 \text{ đ} \times 5\% = 10.350.000 \text{ đồng}$). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 288, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán của bà Nguyễn Thị Kim X đối với bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C.

Buộc bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ mua bán cho bà Nguyễn Thị Kim X số tiền 207.000.000 đồng. (Hai trăm lẻ bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.350.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim X không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp là 5.175.000 đồng, theo biên lai thu số 0007648 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái